

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 8363/STC-QLNS
V/v hướng dẫn một số điểm về tổ
chức thực hiện dự toán NSNN
năm 2022

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2021

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Các hội, đoàn thể, đơn vị thuộc Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã.

Căn cứ Thông tư của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND Thành phố về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách, định mức phân bổ ngân sách của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND Thành phố về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 5199/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 của thành phố Hà Nội;

Để triển khai thực hiện dự toán thu chi NSNN năm 2022 đạt kết quả cao nhất, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, Sở Tài chính đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, UBND các quận, huyện, thị xã nghiên cứu kỹ và triển khai thực hiện đầy đủ các quy định và hướng dẫn về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2022 nêu trên. Ngoài ra, Sở Tài chính hướng dẫn cụ thể một số điểm về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2022 như sau:

I. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi đối với các cấp ngân sách

Thực hiện quy định của Luật NSNN số 83/2015/QH13 đã được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 25/6/2015, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước, Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ, Nghị quyết số 34/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội khóa XIV về dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, Nghị quyết số 40/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội khóa XIV về phân bổ ngân sách trung ương năm 2022; phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách.

địa phương năm 2022 sẽ được thực hiện theo quy định của Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND Thành phố về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách, định mức phân bổ ngân sách của thành phố Hà Nội và Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND Thành phố về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2022.

Tiếp tục thực hiện cơ chế cân đối nguồn thu tiền sử dụng đất trong dự toán ngân sách địa phương để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội.

II. Giao dự toán ngân sách nhà nước

1. Giao dự toán thu ngân sách nhà nước

- Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã triển khai giao nhiệm vụ thu ngân sách năm 2022 cho các đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới đảm bảo tối thiểu bằng mức dự toán thu ngân sách Thành phố giao. Trường hợp có các khoản thu giao cao hơn (nhất là đối với thu tiền sử dụng đất) cần đảm bảo tính khả thi trong tổ chức thực hiện, không làm ảnh hưởng đến cân đối ngân sách, dự toán và kế hoạch vốn đã giao đầu năm cho các dự án, nhiệm vụ chi. Trường hợp Hội đồng nhân dân quyết định dự toán thu ngân sách cấp mình được hưởng cao hơn mức cấp trên giao, thì dự toán chi bố trí tăng thêm tương ứng (không kể tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất), sau khi dành 70% số tăng thu thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, phần còn lại cần ưu tiên bổ sung dự phòng ngân sách địa phương để chủ động trong quá trình điều hành ngân sách, nguồn còn lại khả năng thực hiện đạt được dự toán thu mới phân bổ để chi cho đầu tư và những nhiệm vụ, chế độ, chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền quyết định theo chế độ quy định.

- Việc giao dự toán thu ngân sách phải trên cơ sở rà soát, phân tích, đánh giá đầy đủ các nguồn thu phát sinh và kết quả thực hiện thu ngân sách năm 2021; căn cứ các chính sách, pháp luật về thu ngân sách; dự báo mức tăng trưởng kinh tế của từng ngành, từng lĩnh vực, tình hình sản xuất - kinh doanh của người nộp thuế trên địa bàn; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, hoàn thuế theo quy định, chống thất thu thuế, ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn thuế; đảm bảo thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào NSNN, quản lý có hiệu quả các nguồn thu mới phát sinh từ các giao dịch thương mại điện tử và nền kinh tế số; tích cực đôn đốc thu hồi nợ thuế và áp dụng các biện pháp cưỡng chế thuế theo quy định, hạn chế nợ mới phát sinh, thu hồi kịp thời số tiền thuế, tiền phạt và các khoản phải thu theo kiến nghị của cơ quan kiểm toán, kết luận của cơ quan thanh tra và các cơ quan bảo vệ pháp luật.

2. Phân bổ và giao dự toán chi ngân sách nhà nước

2.1. Về chi đầu tư phát triển

Các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã thực hiện và phân bổ kế hoạch đầu tư công bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ điều kiện, thứ tự ưu tiên theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các văn

bản hướng dẫn Luật Đầu tư công và kế hoạch đầu tư công năm 2022 của UBND Thành phố đã được HĐND Thành phố thông qua.

a) Đối với chi xây dựng cơ bản của ngân sách cấp Thành phố:

- Căn cứ kế hoạch được UBND Thành phố giao, các cơ quan, đơn vị được giao chủ đầu tư triển khai giao nhiệm vụ cho các đơn vị quản lý dự án và tập trung chỉ đạo đơn vị quản lý dự án ngay từ những ngày đầu năm theo các quy định về quản lý đầu tư xây dựng. Phối hợp với các ngành liên quan triển khai công tác giải phóng mặt bằng, chuẩn bị quỹ nhà tái định cư... để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án. Triển khai kịp thời các thủ tục về cấp mã dự án đầu tư để Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát, thanh toán qua hệ thống Tabmis theo quy định của Bộ Tài chính.

- Các cơ quan, đơn vị được giao chủ đầu tư thực hiện theo danh mục và mức vốn được giao theo kế hoạch, không để phát sinh nợ xây dựng cơ bản.

- Đối với các dự án được phê duyệt quyết toán hoàn thành: trên cơ sở quyết định phê duyệt quyết toán hoàn thành của cấp có thẩm quyền và nhu cầu vốn thanh quyết toán cần bố trí, các sở, ban, ngành, chủ đầu tư dự án đề nghị Sở Tài chính thông báo kế hoạch vốn thanh quyết toán. Trên cơ sở nguồn vốn thanh quyết toán được UBND Thành phố bố trí giải ngân qua Kho bạc Nhà nước Hà Nội và đề nghị của các sở, ban, ngành, chủ đầu tư dự án, Sở Tài chính thông báo kế hoạch vốn thanh quyết toán, gửi Kho bạc Nhà nước Hà Nội làm cơ sở giải ngân, thanh toán và phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Thành phố phê chuẩn, quyết định trước ngày 15/11/2022 để làm cơ sở quyết toán niên độ ngân sách năm 2022.

b) Đối với chi xây dựng cơ bản của các quận, huyện, thị xã:

- Thực hiện việc phân bổ kế hoạch đầu tư công theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn Luật Đầu tư công và dự toán chi đầu tư năm 2022 được UBND Thành phố giao.

- UBND các quận, huyện, thị xã phân bổ dự toán chi đầu tư công tập trung, không dàn trải và đảm bảo nguyên tắc: bố trí đủ vốn ngay từ đầu năm để hoàn ứng và thanh toán khối lượng đã thi công hoàn thành vượt kế hoạch năm 2021 đã giao thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện; phần vốn còn lại mới tiếp tục phân bổ các công trình chuyên tiếp có khả năng hoàn thành trong năm 2022, dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022; không bố trí dự án khởi công mới nếu chưa bố trí đủ vốn cho thanh toán nợ xây dựng cơ bản, dự án chuyển tiếp theo tiến độ quy định và khả năng thực hiện; cân đối bố trí đủ vốn thực hiện các dự án theo phân cấp đảm bảo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được HĐND Thành phố quyết nghị.

- Rà soát, đánh giá đầy đủ số liệu nợ xây dựng cơ bản; thực hiện nghiêm các biện pháp tuyệt đối không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản mới: chỉ phê duyệt quyết định đầu tư khi đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách. Đối với dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên, khi phê duyệt dự án mới hoặc điều chỉnh tổng mức đầu tư phải thực hiện ✓

việc thẩm định nguồn và khả năng bố trí vốn theo quy định tại Luật Đầu tư công và các văn bản quy định của Thành phố. Các dự án trong danh mục kế hoạch phải thực hiện theo mức vốn kế hoạch đã giao, không được yêu cầu nhà thầu ứng vốn thi công khi chưa được bố trí vốn hoặc ứng vốn thi công vượt kế hoạch vốn đã bố trí, không tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu chưa được bố trí vốn.

- Đối với các huyện còn nợ xây dựng cơ bản: thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của UBND Thành phố về xử lý nợ xây dựng cơ bản; sử dụng toàn bộ nguồn ngân sách cấp huyện cho đầu tư phát triển, nguồn vốn tăng thu, thường vượt thu, kết dư, vốn đầu giá quyền sử dụng đất để xử lý nợ xây dựng cơ bản thuộc trách nhiệm của ngân sách cấp huyện và cấp xã. Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND Thành phố về việc không thực hiện triệt để xử lý nợ xây dựng cơ bản và phát sinh nợ mới.

- Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ các huyện có tổng mức đầu tư lớn hơn mức vốn ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ, ngân sách cấp huyện cân đối, bố trí phần còn lại để thực hiện hoàn thành dự án đảm bảo tiến độ.

- Các quận, huyện, thị xã chủ động cân đối, bố trí trong dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách địa phương theo phân cấp để đầu tư hoặc hoàn trả kinh phí đã ứng từ Quỹ Đầu tư phát triển (nếu có) cho các dự án GPMB và đầu tư hạ tầng kỹ thuật các khu đầu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn.

2.2. Về chi thường xuyên

- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, đơn vị thuộc Thành phố và các quận, huyện, thị xã giao dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị trực thuộc phải đảm bảo khớp đúng dự toán Thành phố giao về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực; phân bổ dự toán chi phải bảo đảm về thời gian theo quy định, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, đúng quy định của pháp luật; đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đã được nhà nước ban hành, nhiệm vụ đảm bảo an sinh xã hội, những nhiệm vụ quan trọng theo quy định của pháp luật và những nhiệm vụ đã được Thành phố quyết định.

- Thực hành triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản đóng góp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) để tạo nguồn tích lũy thực hiện cải cách tiền lương giai đoạn 2022-2025.

Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã khi phân bổ và giao dự toán ngân sách cho ngân sách cấp dưới phải xác định dành tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2022 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để tích lũy thực hiện tiền lương giai đoạn 2022-2025, đảm bảo không thấp hơn mức UBND Thành phố giao.

Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã khi phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc không bao gồm 10% tiết kiệm dự toán chi thường xuyên nêu

trên (không kể các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi đầu tư và chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định).

- Bố trí đủ kinh phí bảo đảm các chế độ tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo mức tiền lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng, hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo phân loại tự chủ tài chính và kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách được Nhà nước ban hành đến hết năm 2021 và còn hiệu lực để các đối tượng được hưởng chính sách ngay từ đầu năm 2022.

- Đảm bảo kinh phí hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước các cấp theo quy định. Thực hành tiết kiệm, gắn với mục tiêu, nhiệm vụ tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị theo Kết luận số 17-KL/TW ngày 11/9/2018 của Bộ Chính trị; việc rà soát, sắp xếp lại bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Rà soát kỹ các nhiệm vụ chi ngoài định mức khoán chi, không bố trí dự toán cho các nhiệm vụ chưa thật sự cấp bách. Hạn chế mua sắm trang thiết bị đắt tiền; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài. Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách quyết định chi đảm bảo nguyên tắc hiệu quả, tiết kiệm, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách.

- Ngân sách các cấp đảm bảo các nhiệm vụ chi theo phân cấp và các chế độ, chính sách đã được Trung ương và Thành phố ban hành; ngân sách Thành phố bổ sung kinh phí trong trường hợp giao quận, huyện, thị xã thực hiện các nhiệm vụ chi của ngân sách Thành phố theo phân cấp.

- Đối với cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, việc phân bổ và giao dự toán thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước..

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước căn cứ vào nhiệm vụ được giao năm 2022, phân loại mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp, dự toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên); dự toán chi tiết theo 2 phần: phần dự toán chi ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, phần dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được cơ quan có thẩm quyền giao tự chủ tài chính thì phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên vào phần dự toán chi không thường xuyên.

- Đối với kinh phí sử dụng phương tiện phục vụ công tác chung, cơ quan, đơn vị căn cứ quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô và Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22/4/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2019/NĐ-CP, xây dựng và quyết định phương án sử dụng kinh phí đảm bảo phù hợp điều kiện và đặc điểm tại từng cơ quan đơn vị và quy định cụ thể trong Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

- Việc bố trí kinh phí mua sắm tài sản phải đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật. Đối với tài sản chuyên dùng chưa có tiêu chuẩn, định mức của cấp có thẩm quyền, đơn vị có trách nhiệm xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản chuyên dùng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở để tổ chức thực hiện theo quy định. Khi thực hiện công tác mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ, thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách triển khai việc mua sắm theo quy định của pháp luật.

- Đối với các quận, huyện, thị xã:

+ Phân bổ và giao dự toán chi ngân sách năm 2022 cho các đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới đối với lĩnh vực giáo dục – đào tạo và dạy nghề, tiết kiệm chi thường xuyên tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương không thấp hơn mức dự toán Thành phố đã giao. Đối với chi sự nghiệp bảo vệ môi trường, UBND quận, huyện, thị xã căn cứ dự toán UBND Thành phố giao, khối lượng nhiệm vụ phải thực hiện theo Điều 168 Luật Bảo vệ môi trường, kết quả đấu thầu và căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, trình HĐND cùng cấp quyết định cho phù hợp; sau khi đã đảm bảo các nhiệm vụ chi sự nghiệp theo quy định, UBND quận, huyện, thị xã trình HĐND cùng cấp xem xét, quyết định việc sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường cho các nhiệm vụ, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

+ Ưu tiên ngân sách cho công tác y tế dự phòng, tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; đồng thời, chủ động bố trí kinh phí đảm bảo cho công tác phòng, chống dịch Covid-19.

+ Trong phân bổ và giao dự toán, các quận, huyện, thị xã thực hiện theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND Thành phố và Quyết định số 5199/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND Thành phố đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; căn cứ dự toán ngân sách Thành phố giao năm 2022, các quận, huyện, thị xã bố trí kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách Trung ương và Thành phố ban hành để các đối tượng hưởng chính sách được nhận tiền hỗ trợ ngay từ những tháng đầu năm; bố trí đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp tại Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND Thành phố về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách, định mức phân bổ ngân sách của thành phố Hà Nội và Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố ban hành quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2.3. Bố trí dự phòng ngân sách: thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và không thấp hơn mức dự phòng đã được Thành phố giao để chủ động thực hiện phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh... theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước.

2.4. Các quận, huyện, thị xã giao kế hoạch vốn đầu tư cho từng dự án chi tiết theo Ngành kinh tế, Loại, Khoản của Mục lục Ngân sách nhà nước theo Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mục lục ngân sách và Thông tư số 93/2019/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2016.

2.5. Ngoài các nội dung phân bổ, giao dự toán hướng dẫn tại văn bản này, Thông tư của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và đơn vị còn phải thực hiện đúng quy định liên quan khác của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật NSNN.

III. Thực hiện cơ chế tạo nguồn để thực hiện chế độ tiền lương, trợ cấp trong năm 2022

1. Các sở, ban, ngành trên cơ sở dự toán Thành phố giao, thực hiện phân bổ dự toán đến đơn vị sử dụng ngân sách đảm bảo các đơn vị được cân đối đủ nguồn thực hiện mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng, ngân sách cấp Thành phố không bổ sung ngoài dự toán cho các sở, ban, ngành. Năm 2022, các đơn vị tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn để tích lũy thực hiện cải cách tiền lương giai đoạn 2022-2025 theo quy định, gồm: nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2021 chưa sử dụng hết chuyển sang; sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2022, riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi trích số thu được thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 3 Thông tư số 46/2019/TT-BTC ngày 23/7/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn nhu cầu và phương thức chi điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 38/201/NĐ-CP.

2. Đối với các quận, huyện, thị xã

Nguồn thực hiện tiền lương năm 2022 của các quận, huyện, thị xã bao gồm:

- 70% tăng thu ngân sách địa phương thực hiện năm 2021 so với dự toán năm 2021 được Thành phố giao (không kể thu tiền sử dụng đất; tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã; thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước).

- 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2022 đã được cấp có thẩm quyền giao.

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2022. Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi trích số thu được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 46/2019/TT-BTC ngày 23 tháng 07 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn nhu cầu và phương thức chi điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP.

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2021 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2022 (nếu có).

Trường hợp đã sử dụng hết nguồn ngân sách địa phương, nguồn lực hợp pháp để chi phòng, chống dịch Covid - 19 và bảo đảm đủ nguồn để thực hiện cải cách chính sách tiền lương, các địa phương được sử dụng nguồn cải cách chính sách tiền lương còn dư để bổ sung dự toán chi phòng, chống dịch Covid - 19 trong năm 2021 và năm 2022 (phần ngân sách địa phương đảm bảo) sau khi thống nhất với Sở Tài chính.

3. Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã sau khi thực hiện các biện pháp tạo nguồn như trên mà không đủ nguồn thì ngân sách Thành phố bổ sung để đảm bảo nguồn thực hiện.

IV. Thời gian phân bổ, giao dự toán và nhập dự toán vào hệ thống Tabmis

1. Đối với các cấp ngân sách

- UBND quận, huyện, thị xã trình HĐND quận, huyện, thị xã quyết định dự toán thu, chi ngân sách và phương án phân bổ dự toán ngân sách quận, huyện, thị xã và mức bổ sung từ ngân sách quận, huyện, thị xã cho từng xã, thị trấn. UBND xã, thị trấn căn cứ quyết định của UBND huyện, thị xã về giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách, trình HĐND xã, thị trấn quyết định dự toán thu, chi ngân sách và phương án phân bổ ngân sách xã, thị trấn và thực hiện phân bổ dự toán chi thường xuyên theo từng Loại, Khoản của Mục lục NSNN, đảm bảo thời gian giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 đến từng đơn vị sử dụng ngân sách theo đúng quy trình, yêu cầu và thời hạn quy định tại Điều 44, Điều 49 và Điều 50 Luật NSNN; tổ chức việc công khai dự toán ngân sách theo quy định của Luật NSNN, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật NSNN và hướng dẫn tại Thông tư của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

- Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm báo cáo kết quả phân bổ, giao dự toán ngân sách địa phương về Ủy ban nhân dân và cơ quan tài chính cấp trên (đồng thời gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch làm căn cứ thanh toán và kiểm soát chi) chậm nhất là 05 ngày làm việc sau khi HĐND cùng cấp quyết định dự toán ngân sách theo đúng quy định.

2. Đối với đơn vị dự toán cấp I của Thành phố (sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố) và đơn vị dự toán cấp I của quận huyện (phòng, ban, đơn vị thuộc quận, huyện, thị xã)

Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 được UBND Thành phố (đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố), UBND quận, huyện (đối với phòng, ban, đơn vị, phường thuộc quận, huyện, thị xã) giao, đơn vị dự toán cấp I của các cấp ngân sách thực hiện phân bổ và giao dự toán ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc theo đúng quy định tại Điều 49, Điều 50 Luật NSNN, Điều 31 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật NSNN và Điều 13 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ. Trong đó, lưu ý một số điểm sau:

- Đơn vị dự toán cấp I của các cấp ngân sách giao dự toán ngân sách cho các đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc theo mẫu B, mẫu C phụ lục 2 (kèm theo mẫu biểu số 48 và mẫu biểu số 49 phụ lục 1) ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính, đồng thời gửi cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước cùng cấp và Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch (gửi bản chi tiết theo từng đơn vị sử dụng ngân sách) để thực hiện.

- Trong phạm vi 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tài liệu thuyết minh căn cứ và báo cáo phân bổ của đơn vị dự toán cấp I, cơ quan tài chính cùng cấp phải thực hiện kiểm tra dự toán đơn vị dự toán cấp I đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách về tính chính xác, khớp đúng cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ thu, chi với dự toán cấp có thẩm quyền giao cho đơn vị dự toán cấp I:

a) Trường hợp phát hiện việc giao dự toán của đơn vị dự toán cấp I không đúng tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ thu, chi của dự toán ngân sách đã được cấp có thẩm quyền giao hoặc không đúng chính sách, chế độ quy định, cơ quan tài chính yêu cầu đơn vị dự toán cấp I điều chỉnh lại dự toán đã giao. Chậm nhất trong phạm vi 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của cơ quan tài chính, đơn vị dự toán cấp I điều chỉnh lại theo ý kiến của cơ quan tài chính và gửi quyết định giao dự toán điều chỉnh cho cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước cùng cấp và Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch theo quy định.

b) Trường hợp đơn vị dự toán cấp I không thống nhất với yêu cầu của cơ quan tài chính thì đơn vị dự toán cấp I báo cáo Ủy ban nhân dân xem xét, xử lý theo quy định tại Khoản 4 Điều 13 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

3. Đối với các khoản chi thường xuyên chưa phân bổ theo đầu mối (trừ một số khoản thực hiện theo kế hoạch của Thành phố), cơ quan, đơn vị được Thành phố giao chủ trì có trách nhiệm xây dựng phương án phân bổ, phối hợp với Sở Tài chính để tham mưu UBND Thành phố thống nhất với Thường trực HĐND Thành phố phân bổ, giao cho các đơn vị thực hiện. Thời gian hoàn thành phân bổ, giao cho các đơn vị đối với các nội dung nêu trên trong quý I năm 2022.

4. Việc nhập dự toán vào hệ thống Tabmis được thực hiện theo quy định tại các văn bản của Bộ Tài chính hướng dẫn về quy trình thủ tục nhập dự toán vào hệ thống Tabmis và hướng dẫn của Sở Tài chính (nếu có).

V. Tổ chức quản lý, điều hành ngân sách nhà nước

1. Tổ chức quản lý thu ngân sách nhà nước

Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã khẩn trương triển khai thực hiện và chỉ đạo thực hiện một cách có hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm theo quy định tại Điều 55 Luật NSNN. Đồng thời, lưu ý triển khai một số nội dung sau:

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định pháp luật về thuế có hiệu lực thi hành.

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, mở rộng và chống xói mòn cơ sở thuế, chống thất thu thuế, chống chuyển giá, trốn thuế; giảm tỷ lệ nợ thuế; mở rộng triển khai hóa đơn điện tử; cải cách, hiện đại hóa hệ thống cơ quan thuế, hải quan, kho bạc nhà nước; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết với cải cách hành chính, khai, nộp, hoàn thuế điện tử và các nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh; thực hiện nghiêm quy định về đấu giá khi thực hiện bán, chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đất đai. Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt công tác sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước của Thành phố theo lộ trình của Trung ương và Thành phố; sử dụng có hiệu quả quỹ nhà đất sau khi thực hiện công tác cổ phần hóa các DNNN của Thành phố; tăng cường quản lý doanh nghiệp sau cổ phần hóa còn vốn nhà nước; xây dựng phương án sử dụng có hiệu quả nguồn thu từ sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn tại các doanh nghiệp nhà nước của Thành phố phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

- Các sở, ngành khẩn trương đề xuất, gửi Cục Thuế rà soát, tổng hợp danh mục các loại phí và mức điều chỉnh hoặc tỷ lệ điều chỉnh các loại phí được quy định tại Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính – ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội do các đơn vị đề xuất; xây dựng Đề án ban hành các loại phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố để tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố thông qua theo Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 05/11/2020 của UBND Thành phố về việc thực hiện Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính – ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội.

- Cơ quan Thuế, Hải quan tiếp tục cải cách thủ tục hành chính về thuế, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế, việc khai báo tên hàng, mã hàng, thuế suất, trị giá, số lượng,... để phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu, trong đó tập trung vào các lĩnh vực thu từ đất đai, khoáng sản; thu từ các dự án hết thời gian ưu đãi, thu từ hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số,... Đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, trốn thuế, chuyển giá,... Quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng theo đúng quy định của pháp luật, điều hành.

hoàn thuế giá trị gia tăng trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao năm 2022; đồng thời tạo điều kiện cho người nộp thuế; thực hiện kiểm tra trước và sau hoàn thuế theo quy định của pháp luật và mức độ rủi ro; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với các hành vi gian lận, lợi dụng chính sách hoàn thuế, chiếm đoạt tiền từ ngân sách nhà nước. Thực hiện rà soát các dự án hết thời gian ưu đãi miễn, giảm thuế; các giấy phép cấp quyền khai thác khoáng sản để triển khai thu đúng, thu đủ và kịp thời các khoản thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Rà soát, xác định cụ thể các đối tượng đang được nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn, nhất là các dự án hết thời gian được hưởng ưu đãi theo quy định của Luật đất đai năm 2013, cơ quan tài nguyên và môi trường hoàn chỉnh hồ sơ về đất đai, chuyển cho cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính và đôn đốc, thu nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thu từ đất đai vào ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, cơ quan Thuế và cơ quan Hải quan các cấp triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp quản lý thu, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành, quản lý thu ngân sách. Tập trung triển khai đầy đủ các giải pháp của Chính phủ về triển khai thực hiện dự toán NSNN năm 2022. Phát động các phong trào thi đua phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách nhà nước được giao ngay từ ngày đầu, tháng đầu, quý đầu của năm 2022. Theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách, đánh giá, phân tích cụ thể từng địa bàn thu, từng khu vực thu, từng sắc thuế và có phương án chỉ đạo, điều hành thu kịp thời, dự báo thu hàng tháng, hàng quý sát đúng với thực tế phát sinh. Bên cạnh đó, rà soát, xác định chính xác những nguồn thu còn tiềm năng, các lĩnh vực, loại thuế còn thất thu để kịp thời đề xuất các giải pháp về chính sách và quản lý thu hiệu quả; tiếp tục duy trì và tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo chống thất thu, thu hồi nợ đọng thuế, các ngành, các cấp ở địa phương phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế trong công tác quản lý thu, đẩy mạnh các biện pháp chống thất thu ngân sách. Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác hỗ trợ người nộp thuế chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị của Bộ Tài chính và các đơn vị liên quan triển khai tốt các Nghị Quyết của Quốc hội, Chính phủ, quyết định Thủ tướng Chính phủ liên quan đến việc gia hạn, miễn giảm, giảm thuế...cho người dân và doanh nghiệp, tập trung hỗ trợ, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền để giải quyết vướng mắc cho người nộp thuế, ổn định sản xuất kinh doanh.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các Văn bản quy định chi tiết thi hành Luật. Tổ chức việc rà soát, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện sắp xếp lại, xử lý xe ô tô, máy móc, thiết bị bảo đảm theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công. Thực hiện nghiêm quy định về đấu giá khi thực hiện bán, chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đất đai.

- Không hạch toán các khoản thu phí, lệ phí đã chuyển sang giá dịch vụ theo quy định của Luật Phí và lệ phí vào ngân sách nhà nước. Chỉ thực hiện nộp ngân sách đối với khoản phí, lệ phí còn lại theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại văn bản số 6084/BTC-NSNN ngày 25/5/2018 và UBND Thành phố tại văn bản số 2856/UBND-KT ngày 25/6/2018.

2. Tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách nhà nước

Các sở, ban, ngành, UBND các cấp và đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện trong phạm vi dự toán ngân sách được giao; cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước tổ chức điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định. Trong đó lưu ý:

- Đối với nguồn vốn vay ODA và vay ưu đãi:

+ Đối với vốn cấp phát từ ngân sách trung ương: Trong phạm vi dự toán từng lĩnh vực chi ngân sách nhà nước đã được HĐND, UBND Thành phố quyết định, các cơ quan, đơn vị tập trung giải ngân trong phạm vi dự toán; đồng thời, căn cứ sự cần thiết, yêu cầu về tiến độ thực hiện và giải ngân, trường hợp cần điều chỉnh dự toán giữa các chương trình, dự án, nhiệm vụ, các cơ quan, đơn vị báo cáo gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với chi đầu tư phát triển), Sở Tài chính (đối với chi thường xuyên) để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

+ Đối với vốn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện giải ngân trong phạm vi dự toán tổng mức vay và bội chi ngân sách của ngân sách Thành phố đã được Quốc hội quyết định và kế hoạch đầu tư công năm 2022 UBND Thành phố giao.

Trường hợp trong tổ chức thực hiện dự toán, phát sinh nhu cầu vay vượt dự toán được giao, trên cơ sở đề xuất của các chủ đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND Thành phố báo cáo Bộ Tài chính để tổng hợp trình Chính phủ trình Quốc hội xem xét quyết định.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với cơ quan tài chính chủ động bố trí vốn ngay từ đầu năm cho các dự án, công trình quan trọng theo chế độ quy định, nhất là các dự án xây dựng tu bổ các công trình đê điều, thủy lợi, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, chống biến đổi khí hậu, khắc phục hậu quả lũ lụt, dự án di dân ra khỏi vùng sạt lở nguy hiểm đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình; đối với những dự án, công trình thực hiện không đúng tiến độ phải kịp thời quyết định hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh để chuyển vốn cho những dự án có tiến độ triển khai nhanh, có khả năng hoàn thành trong năm 2022 nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

- Đối với các quận, huyện, thị xã nếu có nhu cầu chi các nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh trên diện rộng với mức

độ nghiêm trọng, nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ cấp bách khác phát sinh ngoài dự toán mà sau khi sắp xếp lại ngân sách, sử dụng hết dự phòng ngân sách mà vẫn chưa đủ nguồn, các quận, huyện, thị xã báo cáo UBND Thành phố để xem xét, quyết định phương án xử lý.

- Đối với số thu tiền sử dụng đất và các nguồn thu khác gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, trong điều hành các quận, huyện, thị xã cần căn cứ dự toán đã được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế, trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán, đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với cơ quan tài chính thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, ngân sách cấp dưới; quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được giao, giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch; hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán, các trường hợp ứng thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN. Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; quản lý các khoản chi đầu tư, xây dựng cơ bản mua sắm, sửa chữa chặt chẽ, đúng quy định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa có chủ trương ban hành; chỉ tham mưu ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm. Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm xây dựng nền hành chính quốc gia hiện đại, kết nối thông suốt, đi đôi với tăng cường giám sát trong quản lý chi ngân sách nhà nước. Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng và các nhiệm vụ mới tăng thêm trong năm 2022, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ..

Trường hợp phát hiện các cấp, đơn vị sử dụng ngân sách tổ chức thực hiện thanh toán, chi trả không đúng chính sách, chế độ, nhất là liên quan đến mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo,... cần có biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo chính sách, chế độ được thực hiện đúng và có hiệu quả.

- Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước, định kỳ gửi Sở Tài chính trước ngày 15 hàng tháng (*theo biểu mẫu tại Phụ lục số 4 kèm theo*)

- Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các cơ chế, chính sách tài chính – ngân sách đặc thù thuộc thẩm quyền theo Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 05/11/2020 của UBND Thành phố về việc thực hiện Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính – ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội.

3. Thực hiện cấp phát, thanh toán kinh phí

3.1. Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách

Căn cứ dự toán ngân sách năm được giao, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán ngân sách để chi theo chế độ quy định và đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tiến độ, khối lượng thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc:

- Các khoản chi thanh toán cá nhân (lương, phụ cấp lương, trợ cấp xã hội,...) đảm bảo thanh toán chi trả từng tháng cho các đối tượng hưởng lương, trợ cấp từ ngân sách nhà nước. Các đơn vị tổ chức thực hiện việc chi trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương theo quy định tại Thông tư số 136/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước. Kho bạc Nhà nước Hà Nội phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội và các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán triển khai thực hiện việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- Trích nộp các khoản đóng góp (Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) kịp thời cho cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật.

- Những khoản chi có tính chất thời vụ hoặc chi phát sinh vào một số thời điểm phân bổ cho các đơn vị phát sinh vụ việc bồi thường thiệt hại cho người bị oan theo Quyết định của cấp có thẩm quyền đảm bảo hồ sơ cấp kinh phí bồi thường theo đúng quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, sửa chữa và các khoản chi có tính chất không thường xuyên khác: thực hiện thanh toán theo tiến độ, khối lượng thực hiện đối với các khoản chi có hợp đồng và thực hiện thanh toán theo chế độ quy định đối với các khoản chi không có hợp đồng; đảm bảo việc chi ngân sách nhà nước trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao.

3.2. Thực hiện rút dự toán tại Kho bạc nhà nước đối với các nhiệm vụ chi theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính, trong đó:

a) Chi theo hình thức rút dự toán đối với các nhiệm vụ: thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 18 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính

b) Chi bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới: căn cứ dự toán bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới được cấp có thẩm quyền giao và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chi, hàng tháng cơ quan tài chính cấp dưới chủ động rút dự toán tại Kho bạc nhà nước đồng cấp để đảm bảo cân đối ngân sách cấp mình; riêng ngân sách cấp xã rút dự toán tại Kho bạc nhà nước nơi giao dịch.

Đối với bổ sung cân đối từ ngân sách Thành phố cho ngân sách quận, huyện, thị xã, mức rút dự toán hàng tháng về nguyên tắc không vượt quá 1/12 tổng mức bổ sung cân đối cả năm; riêng các tháng trong quý I, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ mức rút dự toán có thể cao hơn mức bình quân trên, song tổng mức rút dự toán cả

quý I không được vượt quá 30% dự toán năm. Trường hợp đặc biệt cần tăng tiến độ rút dự toán, UBND quận, huyện, thị xã phải có văn bản đề nghị Sở Tài chính xem xét, quyết định.

Căn cứ giấy rút dự toán ngân sách của cơ quan tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã (theo mẫu của Bộ Tài chính); Kho bạc nhà nước nơi giao dịch kiểm tra các điều kiện: đã có trong dự toán được giao, trong giới hạn rút vốn hàng tháng, sau đó hạch toán chi ngân sách cấp trên, thu ngân sách cấp dưới theo đúng nội dung khoản bổ sung và Mục lục ngân sách nhà nước.

Trường hợp trong năm ngân sách cấp trên ứng trước dự toán bổ sung ngân sách năm sau cho ngân sách cấp dưới, khi rút dự toán và chi từ nguồn ứng trước phải hạch toán thu, chi vào ngân sách năm sau theo quy định.

c) Chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Thành phố cho ngân sách quận, huyện, thị xã: Các quận, huyện, thị xã thực hiện rút dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Thành phố theo tiến độ, khả năng triển khai các nhiệm vụ của quận, huyện, thị xã và khả năng cân đối nguồn thu ngân sách Thành phố. Căn cứ dự toán giao, số vốn được tạm ứng theo chế độ và tiến độ thực hiện các chương trình, nhiệm vụ (bao gồm cả vốn đầu tư và kinh phí sự nghiệp) do chủ đầu tư (hoặc đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ) báo cáo; tham khảo kết quả thanh toán chi trả hàng tháng do cơ quan Kho bạc nhà nước nơi giao dịch gửi cơ quan Tài chính; Cơ quan Tài chính tổng hợp nhu cầu rút dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới kèm giấy rút dự toán (theo mẫu của Bộ Tài chính) gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để rút vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới. Mức rút tối đa bằng dự toán giao cho chương trình, nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền giao.

Cơ quan Tài chính chịu trách nhiệm về mức đề nghị rút vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới để thực hiện các chương trình, nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền giao; trường hợp rút kinh phí để sử dụng không đúng mục tiêu hoặc đúng mục tiêu nhưng không sử dụng hết phải hoàn trả ngân sách cấp trên theo quy định.

Việc rà soát, đối chiếu số liệu rút dự toán chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu của ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính. Định kỳ hàng quý, Ủy ban nhân dân cấp dưới có trách nhiệm tổng hợp báo cáo cơ quan tài chính cấp trên tình hình thực hiện kinh phí ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chính sách, nhiệm vụ. Trường hợp địa phương không thực hiện chế độ báo cáo hoặc báo cáo không đúng và đầy đủ theo quy định, cơ quan tài chính sẽ tạm dừng cấp kinh phí bổ sung cho địa phương cho đến khi địa phương có báo cáo đầy đủ.

d) Đối với các đơn vị khối an ninh, quốc phòng được ngân sách Thành phố giao dự toán kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương bao gồm: Công an Thành phố Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội thực hiện chi ngân sách theo hình thức rút dự toán tại cơ quan Kho bạc Nhà nước theo quy định (trừ các khoản thực hiện

chi theo hình thức lệnh chi tiền quy định tại các Thông tư số 342/2016/TT-BTC, số 55/2017/TT-BTC, số 369/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính).

Đối với các Hội có tính chất đặc thù được ngân sách Thành phố hỗ trợ kinh phí hàng năm thực hiện chi ngân sách theo hình thức rút dự toán tại cơ quan Kho bạc Nhà nước theo quy định.

3.3. Thực hiện cấp bằng hình thức lệnh chi tiền đối với các nhiệm vụ chi theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính

Các nhiệm vụ chi bằng lệnh chi tiền được thực hiện khi có đủ các điều kiện sau:

+ Trong dự toán được cấp có thẩm quyền giao từ đầu năm hoặc bổ sung trong quá trình điều hành.

+ Đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định.

+ Đầy đủ các hồ sơ, chứng từ theo chế độ quy định.

+ Có văn bản đề nghị chi của Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách đối với những trường hợp chế độ quản lý chi ngân sách có yêu cầu.

Khi nhận được hồ sơ đề nghị chi của đơn vị, trong vòng 05 ngày làm việc cơ quan tài chính kiểm tra, xem xét đủ các điều kiện chi theo quy định và lập lệnh chi tiền trên hệ thống Tabmis (ngân sách Thành phố do Sở Tài chính nhập, ngân sách cấp huyện do Phòng Tài chính - Kế hoạch nhập). Kho bạc Nhà nước trong phạm vi 02 ngày làm việc có trách nhiệm in Lệnh chi tiền phục hồi từ hệ thống và thực hiện thanh toán cho đơn vị thụ hưởng ngân sách theo đúng nội dung ghi trên lệnh chi tiền và đúng chế độ quy định. Riêng lệnh chi tiền của ngân sách xã, thị trấn do Ủy ban nhân dân xã, thị trấn gửi bản giấy đến Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch. Trường hợp chưa đủ điều kiện cấp thanh toán, nhưng để đảm bảo yêu cầu về tính chất và tiến độ công việc, cơ quan tài chính thực hiện tạm cấp theo chế độ quy định, hoặc theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (đối với các nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách).

Đối với các cơ quan Đảng, việc cấp phát bằng hình thức lệnh chi tiền được thực hiện theo văn bản riêng.

4. Thực hiện điều chỉnh dự toán đơn vị sử dụng ngân sách

- Trường hợp đơn vị dự toán cấp I được cấp có thẩm quyền giao bổ sung dự toán để thực hiện nhiệm vụ phát sinh, chậm nhất 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được quyết định giao bổ sung dự toán), đơn vị dự toán cấp I phải hoàn thành việc phân bổ và giao dự toán theo quy định tại Điều 49, Điều 50 Luật ngân sách nhà nước.

- Trường hợp có yêu cầu điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc mà không làm thay đổi tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ chi được cấp có thẩm quyền giao, đơn vị dự toán cấp I có trách nhiệm xem xét sự cần thiết, căn cứ điều chỉnh, kiểm tra số dư dự toán của các đơn vị sử

dụng ngân sách có liên quan, quyết định điều chỉnh dự toán, đồng thời gửi cơ quan tài chính cùng cấp để kiểm tra theo quy định và thực hiện điều chỉnh dự toán trên hệ thống Tabmis, đồng gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch làm căn cứ kiểm soát chi, thanh toán. Trường hợp cơ quan tài chính kiểm tra, không thống nhất với việc điều chỉnh của đơn vị dự toán cấp I hoặc kiểm tra không còn đủ số dư dự toán để điều chỉnh, thì thông báo cho đơn vị dự toán cấp I để điều chỉnh lại.

- Trường hợp điều chỉnh dự toán từ kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ sang kinh phí thực hiện chế độ tự chủ, kinh phí không thường xuyên sang kinh phí thường xuyên, điều chỉnh tăng hoặc giảm dự toán của nhiệm vụ chi trong phạm vi dự toán kinh phí được giao nhưng đã được ghi chú kinh phí thực hiện nhiệm vụ chi trong quyết định giao dự toán đầu năm hoặc quyết định giao dự toán bổ sung trong năm của UBND các cấp, đơn vị dự toán cấp I cần phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan tài chính cùng cấp để đảm bảo việc phân bổ kinh phí thực hiện được các nhiệm vụ được giao trước khi ban hành quyết định điều chỉnh dự toán; đồng thời, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố trong đợt điều hòa, điều chỉnh dự toán năm 2022.

- Thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thành trước ngày 15/11/2022, các đơn vị dự toán cấp I tổng hợp, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để kiểm tra báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định và điều chỉnh trên hệ thống Tabmis theo quy định.

- Việc điều chỉnh dự toán chi đầu tư phát triển được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật Đầu tư công.

- Việc xử lý tăng, giảm thu, chi so với dự toán trong quá trình chấp hành ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định tại Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước. Việc xử lý kết dư ngân sách được thực hiện theo quy định tại Điều 72 Luật Ngân sách nhà nước.

5. Thực hiện chuyển nguồn sang năm sau

Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn sang năm sau, chỉ chuyển nguồn theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 64 Luật ngân sách nhà nước, Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước, Điều 68 Luật Đầu tư công năm 2019, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và các Văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

VI. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng

Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí. Đồng thời, xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng.

dụng ngân sách trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách.

VII. Thực hiện công khai ngân sách nhà nước

- Các cấp ngân sách thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách. Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với những huyện đã có Trang/Cổng thông tin điện tử) lập chuyên mục công khai ngân sách trên Trang/Cổng thông tin điện tử để công khai số liệu, báo cáo thuyết minh ngân sách theo quy định, trong đó tạo lập các chuyên mục con theo các nội dung công khai sau:

- + Dự toán ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân.
- + Dự toán ngân sách địa phương đã được Hội đồng nhân dân quyết định.
- + Tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương trong năm (quý, 6 tháng, 9 tháng, năm).
- + Quyết toán ngân sách địa phương đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn.
- + Tổng hợp tình hình công khai.

- Các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

- Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân thực hiện công khai theo hướng dẫn tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/2005 của Bộ Tài chính về việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện công khai theo quy định tại Mục 2 Chương XIV Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Điều 9, Điều 10, Điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đối với các khoản hỗ trợ trực tiếp của nhà nước đối với cá nhân, dân cư việc công khai được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19/6/2006 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quy chế công khai hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước đối với cá nhân, dân cư. ✓

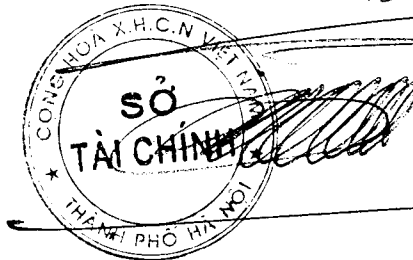
- Đẩy mạnh việc đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng những trường hợp trốn thuế, gian lận thuế, chây ì không nộp thuế đúng thời hạn theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Trên đây là hướng dẫn một số nội dung về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách năm 2022. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Tài chính để được nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Thành phố (để báo cáo);
- Cục Thuế, KBNN Hà Nội (để phối hợp);
- Các phòng TC-KH quận, huyện, thị xã (để t/h);
- Các đ/c trong BGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Website Sở Tài chính (để đưa tin);
- Lưu VT, QLNS_{Lâm}.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Lưu



SỞ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....(ĐV)

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH ⁽¹⁾

Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm

GIÁM ĐỐC SỞ

- Căn cứ Quyết định số ngày của Ủy ban nhân dân... về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở

- Căn cứ Quyết định số ngày của Ủy ban nhân dân về giao dự toán ngân sách nhà nước năm

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở... theo phụ lục⁽²⁾ đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Sở Tài chính⁽³⁾;
- KBNN tỉnh (thành phố)⁽⁴⁾;
- Đơn vị sử dụng ngân sách⁽⁵⁾;
- KBNN nơi giao dịch⁽⁵⁾ (gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách);
- Lưu

Ghi chú

- (1) Áp dụng cho các sở, ban, ngành Thành phố;
- (2), (3): Theo các phụ lục số 3a, 3b kèm theo Hướng dẫn này.
- (4) Theo phụ lục số 3b kèm theo Hướng dẫn này.
- (5) Theo phụ lục số 3a kèm theo Hướng dẫn này.

X.H.
S
C
H. PH

PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....(ĐV)

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH⁽¹⁾

Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm

TRƯỞNG PHÒNG

- Căn cứ Quyết định số ngày của Ủy ban nhân dân... về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Phòng

- Căn cứ Quyết định số ngày của Ủy ban nhân dân về giao dự toán ngân sách nhà nước năm

- Căn cứ ý kiến của Phòng Tài chính tại văn bản số ngày..... về phương án phân bổ ngân sách năm....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Phòng... theo phụ lục⁽²⁾ đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính⁽³⁾...;
- KBNN huyện⁽⁴⁾ (thị xã,...);
- Đơn vị sử dụng ngân sách⁽⁵⁾;
- Lưu

Ghi chú:

(1) Phụ lục này áp dụng cho các phòng, ban thuộc cấp huyện;

(2), (3) Theo các phụ lục số 3a, 3b kèm theo Hướng dẫn này.

(4) Theo phụ lục số 3b kèm theo Hướng dẫn này.

(5) Theo phụ lục số 3a kèm theo Hướng dẫn này.

Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, cơ quan cấp huyện):.....

Phụ lục số 3a

Chương:.....

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM

Đơn vị: (Đơn vị sử dụng ngân sách)

Mã số: (Đơn vị sử dụng ngân sách)

Mã KBNN nơi giao dịch

(Kèm theo quyết định (theo Phụ lục số 1 hoặc 2) số:..... của.....)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
	
1.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
	

3.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học (cấp huyện không có nội dung này)	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi sự nghiệp kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	

9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
	

Ghi chú:

(1) Trường hợp theo quy định phải giao tiết kiệm chi thường xuyên 10% để thực hiện cải cách tiền lương, thì bổ sung thêm chỉ tiêu tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương theo từng lĩnh vực và nhiệm vụ chi.

Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, cơ quan cấp huyện):.....

Phụ lục số 3b

Chương:.....

PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM

.....

(Kèm theo quyết định (theo Phụ lục số 1 hoặc 2) số: của)
 Dùng cho các Sở, cơ quan thuộc cấp tỉnh (Phòng, cơ quan thuộc cấp huyện) báo cáo Sở Tài chính (Phòng Tài chính), kho bạc nhà nước tỉnh (kho bạc nhà nước huyện)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Chi tiết theo đơn vị sử dụng		
			Đơn vị A	Đơn vị B	Đơn vị
A	B	1	2	3	4
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí				
1.1	Lệ phí				
	Lệ phí A				
	Lệ phí B				
				
1.2	Phí				
	Phí A				
	Phí B				
				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
2.1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2.2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				

3.1	Lệ phí				
	Lệ phí A				
	Lệ phí B				
				
3.2	Phí				
	Phí A				
	Phí B				
				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Nghiên cứu khoa học (cấp huyện không có nội dung này)				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi sự nghiệp kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				

7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
				
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN				
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch				

Ghi chú: (1) Trường hợp theo quy định phải giao tiết kiệm chi thường xuyên 10% để thực hiện cải cách tiền lương, thì bổ sung thêm chỉ tiêu tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương theo từng lĩnh vực và nhiệm vụ chi.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Công văn số 8363/STC-QLNS ngày 29/12/2021 của Sở Tài chính Hà Nội)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Dự toán giao			Kinh phí đã phân bổ	Kinh phí chưa phân bổ	Tình hình thực hiện đến thời điểm báo cáo	Tỷ lệ thực hiện		Thuyết minh	
		Tổng cộng	DT giao đầu năm	Dự toán điều chỉnh bổ sung				So với dự toán đầu năm	So với dự toán sau điều chỉnh bổ sung	Lý do chưa thẩm tra phân bổ	Lý do giải ngân thấp
A	B	1=2+3	2	3	4	5=1-4	6	7=6/2	8=6/1	9	10
1	Đơn vị										
1.1	Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí										
a	Số thu phí, lệ phí										
-	Lệ phí										
-										
-	Phí										
-										
b	Chi từ nguồn thu phí được để lại										
a.1	Chi quản lý hành chính										
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ										
	<i>Trong đó: Dành nguồn để tích lũy thực hiện cải cách tiền lương giai đoạn 2022 - 2025</i>										
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ										
b.1	Chi sự nghiệp										
-	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
	<i>Trong đó: Dành nguồn để tích lũy thực hiện cải cách tiền lương giai đoạn 2022 - 2025</i>										
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
c	Số phí, lệ phí nộp NSNN										
-	Lệ phí										
-										
-	Phí										
-										
1.2	Dự toán chi ngân sách nhà nước										
a	Chi quản lý hành chính										
a.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ										
*	Tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương (BHXH, BHYT, BHTN...)										
*	Chi khác ngoài lương										
a.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ										
*	Chi nghiệp vụ										
-										
*	Chi mua sắm, sửa chữa TSC										
*	Chi sửa chữa, cải tạo các công trình										
b	Chi sự nghiệp										
b.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
*	Chi nghiệp vụ										
-										
*	Chi mua sắm, sửa chữa TSC										
*	Chi sửa chữa, cải tạo các công trình										
b.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
*	Chi nghiệp vụ										
-										
*	Chi mua sắm, sửa chữa TSC										
*	Chi sửa chữa, cải tạo các công trình										
c	Nghiên cứu khoa học										
c.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ										



STT	Tên đơn vị	Dự toán giao			Kinh phí đã phân bổ	Kinh phí chưa phân bổ	Tình hình thực hiện đến thời điểm báo cáo	Tỷ lệ thực hiện		Thuyết minh	
		Tổng cộng	DT giao đầu năm	Dự toán điều chỉnh bổ sung				So với dự toán đầu năm	So với dự toán sau điều chỉnh bổ sung	Lý do chưa thẩm tra phân bổ	Lý do giải ngân thấp
A	B	1=2+3	2	3	4	5=1-4	6	7=6/2	8=6/1	9	10
c.2	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng</i>										
c.3	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>										
*	Chi nghiệp vụ										
-	...										
*	Chi mua sắm, sửa chữa TSC										
*	Chi sửa chữa, cải tạo các công trình										

